SỞ GDĐT TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH AN

Số: 25 /QĐ-THPTBA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thu chi Quý 3 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ- CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ số liệu thu chi ngân sách Quý 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 3 năm 2026 *(Kèm theo biểu số 3 và báo cáo tình hình thực hiện dự toán Quý 3 năm 2026)*

Điều 2: Bộ phận tài chính theo dõi và thực hiện theo quyết định đã ban hành.

Điều 3: Ban giám hiệu Trường THPT Bình An và các bộ phận có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Công khai toàn thể HĐSP;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BÌNH AN

Võ Huỳnh Ngọc Vân

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

TRƯỜNG THPT BÌNH AN

Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh , ngày 20 tháng 10 Năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN QUÝ III NĂM 2026

Biên chế được giao năm 2026: 74 (69 người hưởng lương ngân sách và 5 người hưởng lương nguồn thu)
Biên chế thực hiện đến 30/06/2026: 75 (biên chế 69, hợp đồng 111: 6)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện dự toán đến quý III năm 2026	Dự toán còn lại	Tỷ lệ % KP thực hiện/ Dự toán
1	2	3	4	5	6
A	**Kinh phí năm trước chuyển sang**	***111.214.001***	**-**	**-**	
	Kinh phí thường xuyên	**111.214.001**		-	
1	Nguồn 13			-	
2	Nguồn 14	111.214.001	111.214.001	-	
B	**Dự toán năm nay**	**14.487.342.000**	**7.544.869.395**	**8.835.409.664**	***52%***
I	**Kinh phí chi không thường xuyên**	**14.487.342.000**	**6.480.469.055**	**8.006.872.945**	***45%***
I.1	**Nguồn 12**	**14.487.342.000**	**6.480.469.055**	**8.006.872.945**	***45%***
1	***Chi cho con người***		**6.185.697.257**		
1.1	Lương		1.832.687.916		
1.2	Lương hợp đồng				
1.3	Phụ cấp lương		1.413.750.275		
1.4	Các khoản đóng góp		514.190.209		
1.5	Tăng thu nhập		2.425.068.857		
1.6	Phụ cấp ngoài trời				
2	***Chi cho công việc***		**294.771.798**		
2.1	Phúc lợi tập thể: Tiền nước				
2.2	Các khoản thanh toán cá nhân (Tiền ngoài trời GVTD.QP)		81.081.000		
2.3	Thanh toán dịch vụ công cộng: Tiền điện, vệ sinh môi trường		17.418.842		
2.4	Vật tư văn phòng: khoán VPP, vật tư văn phòng khác				
2.5	Thông tin tuyên truyền liên lạc				
2.6	Công tác phí				
2.7	Thuê mướn: nhân viên phục vụ, thuê mướn khác		22.800.000		
2.8	Sửa chữa:		42.120.806		
2.9	Mua sắm				
2.10	Nghiệp vụ chuyên môn		131.351.150		
2	***Kinh phí tiết kiệm***	-		-	***0%***

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện dự toán đến quý III năm 2026	Dự toán còn lại	Tỷ lệ % KP thực hiện/ Dự toán
I.2	***Nguồn 14***		-	-	*0%*
1.1	Lương				
1.2	Phụ cấp lương				
1.3	Các khoản đóng góp				
1.4	Chi lương hưu trước tuổi theo				
II	**Kinh phí chi thường xuyên**		-	-	
1	***Chi cho con người***		-		
	Chi thêm giờ				
	Chi các khoản thanh toán cá nhân (hỗ trợ ngoài khoán) theo NQ 05/2019/NQ-HĐND và NQ 07/2019/NQ-HĐND				
2	***Chi cho công việc***		-		
	Chi thuê đào tạo, thuê xe, phòng thi đấu TDTT				
	Chi mua công cụ dụng cụ				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn: Bồi dưỡng HSG, KP thi THPT, TS10,				
III	**Nguồn hoạt động khác được để lại**	**1.892.937.059**	**1.064.400.340**	**828.536.719**	*56%*
III.1	**Học phí**	**1.892.937.059**	**1.064.400.340**	**828.536.719**	*56%*
	Tồn Quý 2 mang sang	**1.892.937.059**			
1	***Chi cho con người***		**387.913.517**		
1.1	Lương và phụ cấp		208.593.168		
1.2	Các khoản đóng góp		59.731.544		
1,3	Lương và BH cho nhân viên hợp đồng		119.588.805		
2	***Chi cho công việc***		**676.486.823**		
2.1	Tiền tết 2025 (76 người)				
2.2	Chi khác		676.486.823		
III.2	**Phí vệ sinh**				
III.3	**Hoạt động tài chính**				

Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Võ Huỳnh Ngọc Vân